

Chi tiết mã HS 7419

Mã HS	7419
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm khác bằng đồng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 19:52:14
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/7419/

13 dòng thuế thuộc 7419

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7419.20.10	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Đã được đúc, đúc khuôn, rập hoặc rèn nhưng chưa được gia công thêm: / - - Xích và các bộ phận của xích	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.20.20	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Đã được đúc, đúc khuôn, rập hoặc rèn nhưng chưa được gia công thêm: / - - Thùng, két, bể chứa và các loại đồ chứa đựng tương tự không gắn các thiết bị cơ khí hoặc thiết bị gia nhiệt	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.20.90	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Đã được đúc, đúc khuôn, rập hoặc rèn nhưng chưa được gia công thêm: / - - Loại khác	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.10	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Xích và các bộ phận của xích	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.21	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Tấm đan (kể cả đai liền), phên và lưới, bằng dây đồng; sản phẩm dạng lưới bằng đồng được tạo hình bằng phương pháp đột dập và kéo giãn thành lưới: / - - - Đai liền cho máy móc	kg/chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.29	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Tấm đan (kể cả đai liền), phên và lưới, bằng dây đồng; sản phẩm dạng lưới bằng đồng được tạo hình bằng phương pháp đột dập và kéo giãn thành lưới: / - - - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.30	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Lò xo	kg/chiếc	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.40	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Hộp đựng thuốc lá điều	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7419.80.50	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Thiết bị nấu hoặc đun nóng, trừ loại dùng trong gia đình, và các bộ phận của các sản phẩm này	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.60	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Các vật dụng được thiết kế riêng sử dụng trong nghi lễ tôn giáo (SEN)	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.70	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - A-nốt mạ điện; dụng cụ đo dung tích (trừ loại gia dụng)	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.80	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Thùng, két, bể chứa và các loại đồ chứa đựng tương tự có dung tích từ 300 lít trở xuống không gắn thiết bị cơ khí hoặc thiết bị gia nhiệt	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7419.80.90	Các sản phẩm khác bằng đồng / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.